

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2020/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - sinh năm 1991

Nơi ĐKKTT: Thôn Ph. M, xã Tr. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q. L, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Lê Nguyên H1 - sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Ph. M, xã Tr. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị H và anh Lê Nguyên H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Lê Nguyên H1 xác định tình cảm vợ

cH1 không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị H và anh Lê Nguyên H1 xác định vợ chồng có 02 con chung, là cháu Lê Khánh H2, sinh ngày 12/01/2012 và cháu Lê Hà Tr2, sinh ngày 17/10/2016. Ly hôn, chị Phạm Thị H và anh Lê Nguyên H1 thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Lê Khánh H2 cho anh Lê Nguyên H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Lê Hà Tr2 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Phạm Thị H và anh Lê Nguyên H1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Phạm Thị H và anh Lê Nguyên H1 xác định vợ chồng không có tài sản gĩa chung, không vay nợ ai và cũng không có gì cho ai vay, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị H và anh Lê Nguyên H1 nhất thỏa thuận: Chi Hnộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí, trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2019/0007915 ngày 05/5/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Tr. L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Xuân Chuyên

